

Bản án số: 03/2019/HSST

Ngày 25- 01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thịnh

Bà Đinh Thị Thu Huyền

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; tại thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nơi ĐKKHTT: không xác định

Chỗ ở trước khi bị bắt: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: không xác định; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Nh và bà: Ngô Thị Ch; Chồng: Nguyễn Xuân B, có 05 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1992, hiện 02 con gồm con sinh năm 1985 và con sinh năm 1987 đã mất, còn 03 con lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1992; **Tiền sự:** không;

Tiền án:

- Bản án số 90/HSST ngày 20/7/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Thị Đ 04 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 12 năm 2004. Chấp hành xong án phí tháng 9 năm 2009.

- Bản án số 39/2007/HSST ngày 10/4/2007 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Nguyễn Thị Đ 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 250.000đ). Chấp hành xong án phí tháng 9 năm 2009.

- Bản án số 157/2008/HSST ngày 14/10/2008 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Nguyễn Thị Đ 30 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 3.500.000đ), chấp hành xong bản án ngày 05/3/2011.

- Bản án số 472/2011/HSST ngày 21/10/2011 của Tòa án nhân dân Quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thị Đ 32 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”

(tài sản trị giá 4.810.000đ), chấp hành xong bản án ngày 20/3/2014.

- Bản án số 426/2014/HSST ngày 21/11/2014 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thị Đ 28 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 2.320.000đ), chấp hành xong bản án ngày 18/12/2016.

- Bản án số 47/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Nguyễn Thị Đ 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 1.500.000đ), chấp hành xong bản án ngày 22/6/2018.

Nhân thân:

- Bản án số 82/HSST ngày 21/11/1989 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hà Bắc xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Bản án số 02 ngày 28/02/1990 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Bắc xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 249.000đ). Tổng hợp với bản án số 82/HSST ngày 22/11/1989 buộc Đ chấp hành hình phạt tù là 22 tháng.

- Bản án số 98 ngày 15/7/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 36 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Tài sản trị giá dưới 2.000.000đ). Tổng hợp với hình phạt còn lại 18 tháng 03 ngày của bản án số 02 ngày 28/02/1990 chưa chấp hành xong. Buộc Đ chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng 03 ngày tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/1998.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

Người bị hại: Chị Đào Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cư trú tại: thôn M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

1. Ông Lại Quang Kh, sinh năm 1967(vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn Tr, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cư trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963 ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đi xe khách từ huyện T, tỉnh Bắc Ninh theo tuyến cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn đi về Bắc Giang. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 17 với cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn 9 ngã tư Song Khê- Nội Hoàng), Đ xuống xe, thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở đi huyện Y đến Cồn Sơn- Kiếp Bạc ở thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đi lễ hội. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến khu vực chợ Nội thuộc địa phận thôn Tr, xã Đ, huyện Y, Đ bảo người lái xe ôm đứng đợi ở ngoài đường để Đ vào chợ mua hoa quả. Đ đến vị trí hàng bán

chuối của bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1962 ở thôn C, xã Đ, huyện Y thì nhìn thấy chị Đào Thị H, sinh năm 1983 ở thôn M, xã Đ, huyện Y đang lấy tiền trong chiếc túi xách màu hồng đeo trên vai trả tiền mua hoa quả, bên trong túi có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F1S, màu hồng. Đ nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại của chị H, lợi dụng lúc chị H không để ý, Đ thò tay trái vào trong túi xách cầm chiếc điện thoại ra ngoài, rồi lấy chiếc áo dài tay màu tím than loại vải bò (áo chống nắng) đang cầm ở tay phải đẩy lên chiếc điện thoại và đi ra ngoài thì bị chị H phát hiện hô hào quần chúng nhân dân bắt giữ, trình báo vụ việc đến Công an xã Đ, huyện Y lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ trên người Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng, có ốp nhựa màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 túi xách có quai đeo màu đen và 820.000đ.

Ngày 22/9/2018, Công an xã Đ bàn giao người, tang vật và toàn bộ tài liệu đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, Đ tự nguyện giao nộp 01 chiếc áo dài tay màu tím than dùng để cất giấu chiếc điện thoại của chị H và khai nhận 01 chiếc điện thoại OPPO F1S màu hồng, có ốp nhựa màu trắng là chiếc điện thoại đã trộm cắp của chị H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 túi xách có quai đeo màu đen và 820.000đ là tài sản của Đ không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 24/9/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị tài sản Đ trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 62 ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại OPPO F1S màu hồng giá trị 5.140.000đ.

Cáo trạng số 77/CT- VKSYD ngày 28 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Thị Đ về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Thị Đ phạm tội “ *Trộm cắp tài sản* ”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 22/9/2018.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại bị cáo 01 điện thoại OPPO màu trắng, 01 túi xách xách có quai đeo màu đen và 820.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay màu tím than.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, không bị oan. Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng và Kết luận về việc định giá tài sản. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8 giờ 30 ngày 22 tháng 9 năm 2018, tại chợ Nội thuộc thôn Tr, xã Đ, huyện Y. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963 ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, mặc dù năm 2017, Đ bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ, ngoài ra, Đ có nhiều tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, lợi dụng lúc chị H không để ý, Đ thò tay trái vào túi xách lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F1S màu hồng trị giá 5.140.000đ của chị H, sinh năm 1983 ở thôn M, xã Đ, huyện Y, thì bị phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu hồi tài sản trả người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo thu nhập từ nguồn đi làm thuê, việc trộm cắp không là nguồn sống chính, nên không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của anh Sơn được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có tiền án, có nhân thân xấu, bị cáo nhiều lần bị xét xử và chịu hình phạt. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo không có nghề nghiệp Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] **Tình tiết giảm nhẹ:** Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] **Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ngày 01/10/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả chị Đào Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng, chị H nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng: - 01 chiếc áo dài tay màu tím than là công cụ phương tiện phạm tội áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng, 01 túi xách có quai đeo màu đen và 820.000đ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại bị cáo, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt:

Nguyễn Thị Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam (tức 22/9/2018)

II. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

III. Vật chứng: : -

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay màu tím than; Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng, 01 túi xách có quai đeo màu đen và 820.000đ, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

IV. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh; VKSND;
- T.H.A.(3b);
- Lưu HS.VP;
- Công an Y;
- Bị cáo, UBND xã L.

Bùi Thị Hương

